

Bản án số: 16/2024/HSST

Ngày: 26-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Nam và bà Lê Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TKC; sinh ngày 15 tháng 08 năm 1972, tại Quảng Trị. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐT, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị B (đều đã chết); chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, hiện trú tại: thôn ĐT, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; bị cáo có 05 con, lớn nhất sinh năm 1995 và nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/12/2021, bị Công an xã Triệu Trung xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc 1.500.000 đồng (đã chấp hành ngày 25/12/2021). Ngày 27/01/2022, bị Công an thị xã Quảng Trị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc 1.500.000 đồng (đã chấp hành ngày 24/02/2022). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giữ*” từ ngày 04/01/2024 đến ngày 08/01/2024 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN H; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975, tại Quảng Trị. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TL, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ nề; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1977, hiện trú tại: Thôn TL, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Tạm giữ*” từ ngày 04/01/2024 đến ngày 08/01/2024, thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn VT, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn HT, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Bà Dương TL, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn BT, xã T T, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 00 phút, ngày 04/01/2024, Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị phối hợp với Công an xã Triệu Trung bắt quả tang đối với Nguyễn TKC, sinh năm 1972 trú tại thôn Thôn ĐT, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán lô đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Trị mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút, ngày 04/01/2024 cho những người qua đường và thông qua ứng dụng tin nhắn Zalo. Tổng số tiền đánh các bị cáo đã đánh bạc là 14.712.000 đồng. Hành vi đánh bạc của từng bị cáo trong ngày 04/01/2024 cụ thể như sau: Dựa trên kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Quảng Trị mở thưởng vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 04/01/2024. Bị cáo Nguyễn H đã ghi đề cho những người qua đường (không biết họ tên, địa chỉ) có nhu cầu sau đó tập hợp vào giấy rồi chụp ảnh và sử dụng Zalo của mình có tên “Nguyễn H” để gửi sang Zalo của Nguyễn TKC có tên “Nguyễn TKC” đăng ký từ số điện thoại: 0866059357 với tổng số tiền là 7.891.000 đồng để thực hiện hành vi đánh bạc, trong đó bị cáo H chỉ thu được 3.000.000 đồng từ những người mua lô đề, số tiền còn lại không thu được do người mua đề nợ chưa trả. Đối với Nguyễn TKC, vào ngày 04/01/2024, bị cáo TKC đã bán lô đề cho Dương TL qua tài khoản ứng dụng Zalo mang tên “Bé Lành Bé Đen” với số tiền 780.000 đồng; bán lô đề thông qua ứng dụng Zalo cho tài khoản Zalo mang tên “Thi Y Hoang” (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và số điện thoại sử dụng để đăng ký tài khoản zalo) với số tiền 2.431.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn TKC đã bán lô đề cho người qua đường bằng cách ghi trực tiếp và thu được số tiền 3.610.000 đồng, trong đó số tiền đánh bạc của ông Nguyễn VT là 23.000 đồng, Nguyễn HT là 100.000 đồng, Nguyễn T là 240.000 đồng những người còn lại bị cáo không biết họ tên địa chỉ. Tổng số tiền bị cáo H trực tiếp bán lô đề qua tài khoản Zalo của mình và trực tiếp cho những người qua đường là 6.821.000 đồng, trong đó tiền thu được từ những người mua lô đề là 3.610.000 đồng, số tiền còn lại những người mua lô đề chưa trả. Ngoài việc bán trực tiếp cho những người có nhu cầu mua lô đề. Bị cáo TKC còn nhận lô đề từ bị cáo H trực tiếp ghi và chuyển qua với số tiền là 7.891.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo H đánh bạc là 14.712.000 đồng.

Cách thức người chơi đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức lô đề được quy ước như sau: Người chơi sẽ có các hình thức đánh gồm: Đánh 18 lô tức là đánh 2 chữ số cuối cùng của 18 dãy số các giải; đánh 6 lô tức là đánh 3 chữ số cuối cùng của các dãy số của giải năm, sáu, bảy, đặc biệt; đánh 17 lô tức là đánh 3 chữ số cuối cùng của tất các dãy số trừ dãy số của giải tám; đánh đầu tức là đánh 2 chữ số của giải tám; đánh đuôi tức là đánh 2 chữ số cuối cùng của dãy số giải đặc biệt; đánh đặc

biệt tức là đánh 3 chữ số cuối cùng của dãy số giải đặc biệt. Tùy từng cách đánh mà người chơi có thể chọn số đánh khác nhau. Nếu đánh 18 lô, đánh đầu - đuôi, người chơi chỉ cần chọn một con số bất kỳ có hai chữ số để đánh; nếu đánh 6 lô, 17 lô và đặc biệt thì người chơi chọn một con số bất kỳ có ba chữ số để đánh. Tỷ lệ thắng, thua cụ thể: Tỷ lệ thắng, thua cụ thể: Đánh đặc biệt: tỷ lệ 1 ăn 600 tức là đánh 1.000 đồng ăn 600.000 đồng; đánh 6 lô: tỷ lệ 1 ăn 100 tức là đánh 1.000 đồng ăn 100.000 đồng; đánh 17 lô: tỷ lệ 1 ăn 30 tức là đánh 1.000 đồng ăn 30.000 đồng; đánh 18 lô: tỷ lệ 1 ăn 5 tức là đánh 1.000 đồng ăn 5.000 đồng; đánh đầu, đuôi: tỷ lệ 1 ăn 70 tức là đánh 1.000 đồng ăn 70.000 đồng. Quá trình điều tra, Nguyễn TKC và Nguyễn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Cáo trạng số 12/CT-VKSTP ngày 28/3/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn TKC và Nguyễn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn TKC và Nguyễn H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn TKC số tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; xử phạt Nguyễn H từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 6.610.000 đồng, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A02S. Đối với vật chứng 05 (năm) tờ phôi ghi số lô, số đề, ghi thông tin số tiền ghi đề có chữ ký của Nguyễn TKC là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 04/01/2024, Nguyễn TKC và Nguyễn H đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức ghi lô đề với tổng số tiền đánh bạc là 14.712.000 đồng. Do đó, hành vi của Nguyễn TKC và Nguyễn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa bàn, nên cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm để răn đe giáo dục các bị cáo đồng thời phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét về tang số đánh bạc, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò của từng bị cáo và xét thấy đây là loại tội phạm mà các bị cáo dùng tiền làm công cụ, phương tiện phạm tội và điều luật có quy định phạt tiền là hình phạt chính nên cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự để xử phạt tiền đối với tất cả các bị cáo. Trong vụ án này, hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng vai trò của các bị cáo khác nhau nên khi lượng hình cần xem xét tính chất, mức độ đối với hành vi của từng bị cáo. Đối với bị cáo TKC là người trực tiếp nhận phoi đề từ bị cáo H, cũng là người trực tiếp bán lô đề cho những người mua và tang số đánh bạc là 14.712.000 đồng, còn đối với bị cáo H là người trực tiếp ghi lô đề cho những người mua, tang số đánh bạc là 7.891.000 đồng nên mức hình phạt của bị cáo TKC cao hơn bị cáo H là cần thiết. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: ông Nguyễn VT, ông Nguyễn HT, ông Nguyễn T và bà Dương TL thực hiện hành vi đánh bạc nhưng tang số đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có sơ sớ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Nguyễn TKC số tiền ghi lô đề 3.610.000 đồng nộp tại Kho bạc nhà nước huyện Triệu Phong, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI: 353900102166836 và một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, số IMEI: 355352084458161; thu giữ của Nguyễn H một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A02S, màu xanh đậm, màn hình đã bị vỡ, có số seri R95R507KRE, bên trong có gắn sim điện thoại số 0973052010. Ngày 25/4/2024, Nguyễn H tự nguyện nộp lại số tiền 3.000.000 đồng từ việc ghi lô đề tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong. Hội đồng xét xử thấy rằng, số tiền 6.610.000 đồng, trong đó của bị cáo Chi 3.610.000 đồng, của bị cáo H 3.000.000 đồng, đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc; đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Nguyễn TKC,

điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A02S của Nguyễn H, các bị cáo đã sử dụng để làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với vật chứng 05 (năm) tờ phơi ghi số lô, số đề, ghi thông tin số tiền ghi đề có chữ ký của Nguyễn TKC là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn TKC và Nguyễn H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn TKC số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn H số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

2. Về xử lý vật chứng và số tiền tạm giữ: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 6.610.000 đồng (sáu triệu sáu trăm mười ngàn đồng), một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A02S.

Đối với số tiền 6.610.000 đồng, trong đó có 3.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn H tự nguyện giao nộp có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong theo biên lai thu tiền số 0000034 ngày 25/4/2024; số tiền còn lại 3.610.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn TKC, đang tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Triệu Phong theo biên bản giao nhận tài sản số: 01/2024/BBGN-KBTP, phiếu nhập kho số 01 ngày 07/3/2024 giữa Công an huyện Triệu Phong và Kho bạc Nhà nước huyện Triệu Phong. Khi án có hiệu lực pháp luật, Công an huyện Triệu Phong làm thủ tục chuyển giao số tiền 3.610.000 đồng cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong để sung vào ngân sách nhà nước.

(Các vật chứng khác hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các vật chứng thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2024 giữa Công an huyện Triệu Phong với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn TKC, Nguyễn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn VT, ông Nguyễn HT, bà Dương TL, ông Nguyễn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đăng Khoa